

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2022/HS-ST
Ngày: 31-8-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Du;

2/ Ông Ngô Văn Đơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai (bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-HS ngày 16/8/2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn A, sinh năm 1998. Tại: Kiên Giang. Nơi ĐKHKTT: Ấp TP, xã TP1, huyện G, tỉnh Kiên Giang; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Bé B và bà Nguyễn Thị N; vợ: Giáp Thị Thu T2, có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/4/2022 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

2/ Họ và tên: Nguyễn Thanh T, sinh ngày 12/10/2001. Tại: Kiên Giang. Nơi ĐKHKTT: Xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N1 và bà Trần Thị T3; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/4/2022 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Các bị cáo tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một.

Bị hại: Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1996. Địa chỉ: phường Đ, thành phố M, tỉnh Bình Dương; *(Tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một); vắng mặt.*

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn K; *(Tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một); vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tuấn A có mối quan hệ bạn bè quen biết ngoài xã hội với Nguyễn Thanh T từ khoảng tháng 10/2021 cho đến nay và cả hai sinh sống tại địa bàn huyện DH, tỉnh Long An, đều không có nghề nghiệp ổn định. Ông Nguyễn Trọng T1 là người kinh doanh mua bán hàng phế liệu tại phường Đ, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 13 giờ ngày 09/4/2022, do không có tiền tiêu xài nên Tuấn A nảy sinh ý định và bàn bạc với Thanh T đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác với phương thức là giả vờ điện thoại hỏi mua hàng phế liệu (hạt đồng phế liệu) của người bán sau đó lợi dụng sự sơ hở của người bán trong quá trình chở hàng đi cân xác định trọng lượng sẽ chiếm đoạt đem bán lấy tiền thì Thanh T đồng ý. Thực hiện ý định trên, Tuấn A đăng nhập mạng xã hội Facbook tìm kiếm thông tin thì biết được anh Nguyễn Trọng T1 đang có hàng phế liệu là hạt đồng cần bán, số lượng khoảng 350 kg đến 400 kg. Sau đó, Tuấn A liên hệ thỏa thuận giá cả với anh T1 thì cả hai thống nhất giá bán là 125.000 (một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng/01 kg. Tiếp đến, Tuấn A kêu Thanh T (đóng vai là một người mua khác) liên hệ với anh T1 hỏi mua hạt đồng phế liệu với giá cao hơn là 126.000 đồng/01 kg thì anh T1 đồng ý bán và hẹn Thanh T đến cửa hàng của anh T1 địa chỉ tại phường Đ, thành phố M, tỉnh Bình Dương để giao dịch mua bán.

Sau khi nói chuyện với anh T1 thì Thanh T điện thoại cho Tuấn A để thông báo về việc đã hẹn mua hàng của anh T1 thì Tuấn A nói để sắp xếp xe, khi nào chuẩn bị xong sẽ kêu Thanh T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Tuấn A nhắn tin cho Thanh T số thuê bao 0902.835.xxx của anh Nguyễn Văn K là người làm nghề tài xế chạy xe tải rồi kêu Thanh T liên hệ để đi cùng với anh K đến nhà anh T1 nhận hàng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh K điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-161.xx chạy đến khu vực Cầu Y thuộc xã P, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh để rước Thanh T chạy đến nhà của anh T1, còn Tuấn A đi trên xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova (không rõ biển số) cùng với người bạn của Tuấn A có tên thường gọi là “X” (hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch) chạy theo phía sau. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi chạy đến khu vực gần nhà anh T1 thì X xuống xe của Tuấn A để qua đi cùng với anh K và Thanh T trên xe ô tô tải biển số 51D-161.xx chạy đến nhà anh T1. Khi đến gặp anh T1, Thanh T giới thiệu là người đã điện thoại hỏi mua hạt đồng phế liệu trước đó thì anh T1 giao cho Thanh T 13 (mười ba) bao tải bên trong có chứa các hạt đồng phế liệu với tổng trọng lượng là 397 kg rồi yêu cầu Thanh T trả số tiền 46.000.000 đồng. Do đã bàn bạc từ trước với Tuấn A nên Thanh T chưa chịu thanh toán tiền mà yêu cầu anh T1 đem 13 (mười ba) bao tải chứa các hạt đồng phế liệu đi đến trạm cân để cân lại rồi Thanh T mới thanh toán tiền thì anh T1 đồng ý. Tiếp đến, Thanh T nói anh K và X chuyển 13 bao tải lên thùng xe ô tô tải biển số 51D-161.xx để chở đi, còn Thanh T đi trên xe mô tô cùng với anh T1. Trên đường đi đến trạm cân, Thanh T liên tục nhắn tin cho Tuấn A để báo lộ trình, còn Tuấn A thì kêu Thanh T khi nào anh T1 sơ hở thì nhanh chóng xuống xe bỏ trốn. Đồng thời, Tuấn A còn nói với X yêu cầu anh K điều khiển xe chạy về hướng thành phố DA, tỉnh Bình Dương chứ không chạy theo anh T1 và Thanh T. Lúc này, anh K có hỏi lý do tại sao không đem hàng đi cân thì Tuấn A nói do là chỗ quen biết nên đã thương lượng rồi không cần đi cân, nghe vậy anh K không hỏi gì thêm và thực hiện theo yêu cầu của Tuấn A. Sau khi chạy đi được một đoạn cách trạm

cần khoảng 100 mét thì anh T1 không thấy xe ô tô tải của anh K nữa và nghi ngờ đang bị lừa nên truy hỏi Thanh T thì Thanh T thừa nhận hành vi cùng Tuấn A lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T1 nên anh T1 giữ Thanh T lại và giao cho Công an phường Đ để lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh T về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an, Thanh T đã chủ động gọi điện thoại cho Tuấn A và anh K kêu quay xe lại trả hàng cho anh T1 thì Tuấn A không đồng ý mà bỏ trốn, còn anh K thì điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-161.xx chở tài sản quay lại trả cho anh T1. Đến ngày 11/4/2022, Nguyễn Văn Tuấn A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giữ người trong trường hợp khẩn cấp khi đang lẩn trốn tại địa bàn huyện DH, tỉnh Long An.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 326/KL-TTHS ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 13 (mười ba) bao kim loại đồng phế liệu với tổng trọng lượng là 397 kg có trị giá là 29.775.000 đồng (75.000 đồng/01 kg).

Đối với anh Nguyễn Văn K, đã có hành vi cùng đối tượng tên X chuyển 13 (mười ba) bao tải chứa hạt đồng phế liệu lên xe ô tô tải biển số 51D-161.xx và chở đi theo yêu cầu của Nguyễn Văn Tuấn A, quá trình điều tra xác định, khi nhận lời chở số hàng trên thì anh K không biết là tài sản do Tuấn A và Thanh T chiếm đoạt mà có, đồng thời khi biết được sự việc thì anh K đã chủ động điều khiển xe ô tô tải quay lại và trả lại tài sản cho anh Nguyễn Trọng Thành. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng nam thanh niên tên X, quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn Tuấn A không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này nên chưa tiến hành làm việc được về những nội dung liên quan đến vụ án. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã thu giữ và xử lý những vật chứng như sau:

- Đối với 13 (mười ba) bao tải chứa tổng cộng 397 (ba trăm chín mươi bảy) kg hạt đồng phế liệu, quá trình điều tra xác định số tài sản trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Trọng T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại cho anh T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 18/4/2022, anh T1 không yêu cầu giải quyết gì thêm.

- Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu ISUZU màu trắng, biển số 51D-161.xx, quá trình điều tra xác định, xe ô tô trên do vợ của anh Nguyễn Văn K là chị Trịnh Phương D đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký và không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại cho chị Dung theo Quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 15/4/2022.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0983.158.xxx; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu gold, không gắn sim thu giữ của Nguyễn Thanh T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh - tím, gắn sim số 0784.242.xxx thu giữ của Nguyễn Văn Tuấn A, quá trình điều tra xác định Thanh T và Tuấn A sử dụng những chiếc điện thoại trên để thực hiện hành vi

phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Cáo trạng số 143/CT-VKS-HS ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, Nguyễn Thanh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A mức hình phạt tù 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi là dùng thủ đoạn gian dối là giả vờ mua 397 kg hạt đồng phế liệu có trị giá 29.775.000 đồng của ông Nguyễn Trọng T1, sau đó giả vờ di chuyển đến nơi cân đối chứng nhằm chiếm đoạt số hạt đồng phế liệu nêu trên mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của

pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Tuấn A đóng vai trò chính, là người khởi xướng và rủ rê bị cáo Thanh T cùng thực hiện nên mức hình phạt của bị cáo Tuấn A phải cao hơn bị cáo Thanh T.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân, vai trò từng bị cáo, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia màu xanh (có sim bên trong nhưng không kiểm tra được do khóa máy); 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 6s màu gold, không gắn sim; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Oppo màu xanh-tím (có sim bên trong nhưng không kiểm tra được do khóa máy) đều là những phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, Nguyễn Thanh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2022.

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2022.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia màu xanh (có sim bên trong

nhưng không kiểm tra được do khóa máy); 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 6s màu gold, không gắn sim; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Oppo màu xanh-tím (có sim bên trong nhưng không kiểm tra được do khóa máy).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 156.22 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo